

THÔNG BÁO

Kết quả Giải Vô địch cờ vua xuất sắc quốc gia năm 2023

(Từ ngày 09/9 đến 19/9/2023, tại thành phố Hà Tiên)

Số:.....1750.....
ĐẾN: 25/9/2023
Chuyên: VTC2
Số và ký hiệu HS:.....

CỜ VUA NHANH - BẢNG NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đôi kháng	Lũy tiến	Buchholz
HCV	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	7½	1	38	52
HCB	Ngô Đức Trí	Hà Nội	7½	0	36	48
HCD	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	7	0	38	53
HCD	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	7	0	34½	47
5	Đầu Khương Duy	Hà Nội	7	0	33	49½
6	Nguyễn Nam Kiệt	Hà Nội	7	0	29	41½
7	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	6½	0	35½	51
8	Hoàng Cảnh Huân	Đà Nẵng	6	0	27½	46
9	Nguyễn Đức Hòa	Quân đội	5½	0	30	45
10	Trần Minh Thắng	Hà Nội	5½	0	28½	50
11	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	5½	0	28	47½
12	Đặng Hoàng Sơn	TP. Hồ Chí Minh	5	0	32	54½
13	Võ Phạm Thiên Phúc	TP. Hồ Chí Minh	5	0	29½	52½
14	Nguyễn Hoàng Nam	Quân đội	5	0	28	47
15	Nguyễn Vương Tùng Lâm	Hà Nội	5	0	27½	43½
16	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	5	0	27½	36½
17	Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	5	0	27	44½
18	Phạm Chương	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26½	44
19	Cao Sang	Lâm Đồng	5	0	26½	43
20	Phạm Trần Gia Phúc	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26	45
21	Phạm Phú Quang	TP. Hồ Chí Minh	5	0	25	40
22	Lê Minh Tú	Bình Dương	5	0	24	49½
23	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	5	0	23	41
24	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai	5	0	21	35
25	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng	4½	0	26½	43
26	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	4½	0	24½	39
27	Lương Duy Lộc	Đà Nẵng	4½	0	23½	39½

5	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	6½	0	33	46
6	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	30½	47
7	Đồng Khánh Linh	Ninh Bình	6	0	32	44½
8	Lương Phương Hạnh	Cần Thơ	6	0	31	47
9	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	6	0	26	41½
10	Nguyễn Thị Mai Hưng	Hà Nội	5½	0	30	49
11	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	5½	0	28½	48
12	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	5½	0	28	45½
13	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	5	0	31	45½
14	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	TP. Hồ Chí Minh	5	0	27	49½
15	Nguyễn Thị Thanh An	TP. Hồ Chí Minh	5	0	27	42
16	Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	0	24½	41½
17	Trần Thị Như Ý	Bình Định	5	0	24	40½
18	Tổng Thái Kỳ Ân	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	25	45½
19	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	4½	0	24½	40½
20	Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	23½	36½
21	Huỳnh Phúc Minh Phương	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	23	42½
22	Đỗ Kiều Linh Nhi	Kiên Giang	4½	0	21	39
23	Phạm Trần Gia Thư	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	21	38
24	Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ	4½	0	16½	35
25	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	4½	0	16½	31½
26	Tổng Thái Hoàng Ân	TP. Hồ Chí Minh	4	0	22	42½
27	Lê Thái Hoàng Ánh	TP. Hồ Chí Minh	4	0	18	38½
28	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang	4	0	16½	36½
29	Hoàng Thị Út	Bắc Giang	4	0	14	30½
30	Đặng Lê Xuân Hiền	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	20	38½
31	Nghiêm Thảo Tâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	19	40
32	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	3½	0	15½	38
33	Bùi Kim Lê	Bình Định	3½	0	14	27½
34	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	3	0	24	38½
35	Lê Kiều Thiên Kim	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	21	45
36	Dương Ngọc Ngà	TP. Hồ Chí Minh	3	0	16	31½
37	Lê Khắc Minh Thư	Thừa Thiên - Huế	3	0	14	35
38	Phạm Thiên Thanh	Kiên Giang	3	0	10	32
39	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Kiên Giang	2½	0	16½	32½

14	Nguyễn Thị Huỳnh Thu	Bến Tre	4	0	17	33
15	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng	4	0	16	35½
16	Ngô Thị Mỹ Duyên	Bình Định	4	0	16	30½
17	Lê Lã Trà My	Bình Định	3½	0	20	34½
18	Trần Thị Kim Liên	Bến Tre	3	0	15	32½
19	Trần Thị Huyền Trân	Bến Tre	1½	0	11	32½

CỜ VUA CHỚP - BẢNG NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đổi kháng	Lũy tiến	Buchholz
HCV	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	8	0	37	52
HCB	Phạm Trần Gia Phúc	TP. Hồ Chí Minh	7½	½	41½	49½
HCD	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	7½	½	39½	54
HCD	Võ Phạm Thiên Phúc	TP. Hồ Chí Minh	7	0	32	48½
5	Đầu Khương Duy	Hà Nội	7	0	30	43½
6	Ngô Đức Trí	Hà Nội	6½	0	36	49½
7	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	6	0	33	44½
8	Nguyễn Hạ Thi Hải	Đà Nẵng	5½	0	35	53
9	Trần Minh Thắng	Hà Nội	5½	0	31	49½
10	Đặng Anh Minh	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	30½	48½
11	Hoàng Cảnh Huân	Đà Nẵng	5½	0	29½	45½
12	Nguyễn Vương Tùng Lâm	Hà Nội	5½	0	29½	45½
13	Nguyễn Đức Hòa	Quân đội	5½	0	28½	47½
14	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	5½	0	27½	47
15	Từ Hoàng Thái	Cần Thơ	5½	0	26	40
16	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	5½	0	24½	43½
17	Cao Sang	Lâm Đồng	5	0	28½	45½
18	Trần Quốc Phú	Đà Nẵng	5	0	27	42½
19	Phạm Chương	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26	45
20	Lương Giang Sơn	Thừa Thiên - Huế	5	0	26	43½
21	Nguyễn Hoàng Nam	Quân đội	5	0	26	41
22	Nguyễn Nam Kiệt	Hà Nội	5	0	22	43
23	Đặng Hoàng Sơn	TP. Hồ Chí Minh	5	0	22	37
24	Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	28½	41
25	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên - Huế	4½	0	28	44½
26	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên - Huế	4½	0	25	43½

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đổi kháng	Lũy tiến	Buchholz
HCV	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	8	0	44	49
HCB	Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu	7	0	29	47½
HCD	Bạch Ngọc Thùy Dương	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	37½	51½
HCD	Hoàng Thị Bảo Trâm	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	35	51
5	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	6	0	32	49½
6	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	6	0	32	45
7	Trần Thị Như Ý	Bình Định	6	0	23	37
8	Lương Phương Hạnh	Cần Thơ	5½	0	30½	46
9	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	5½	0	30	42½
10	Nguyễn Thị Mai Hưng	Hà Nội	5½	0	28	45
11	Hoàng Thị Út	Bắc Giang	5½	0	28	42½
12	Lê Thái Hoàng Ánh	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	22	42½
13	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	TP. Hồ Chí Minh	5	0	29	43½
14	Tổng Thái Hoàng Ân	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26½	44
15	Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	5	0	25	48
16	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	5	0	22	38
17	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	4½	0	24	40½
18	Phạm Trần Gia Thư	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	22½	43½
19	Dương Ngọc Ngà	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	22	41½
20	Đặng Lê Xuân Hiền	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	20½	43½
21	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	4½	0	19½	32½
22	Nghiêm Thảo Tâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	4½	0	18½	37
23	Huỳnh Phúc Minh Phương	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	16½	35½
24	Tổng Thái Kỳ Ân	TP. Hồ Chí Minh	4	0	29	47½
25	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	4	0	25	41
26	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	TP. Hồ Chí Minh	4	0	21	37½
27	Nguyễn Thị Thúy Triên	Bình Định	4	0	17½	32½
28	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang	4	0	16	39
29	Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ	3½	0	21½	41
30	Lê Kiều Thiên Kim	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	18	36½
31	Phạm Thiên Thanh	Kiên Giang	3½	0	13½	33

CỜ ASEAN CHỚP - BẢNG NAM

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
HCV	Đào Thiên Hải	TP. Hồ Chí Minh	7	0	34½	49
HCB	Võ Thành Ninh	Kiên Giang	6½	½	35½	48½
HCD	Bùi Đức Huy	Bà Rịa - Vũng Tàu	6½	½	34	45½
HCD	Phan Trọng Bình	Bà Rịa - Vũng Tàu	6	0	32½	48½
5	Bảo Khoa	Kiên Giang	6	0	29½	47
6	Trần Quốc Dũng	TP. Hồ Chí Minh	6	0	27	45
7	Nguyễn Hoàng Hiệp	Hà Nội	5½	0	23½	39½
8	Lư Chấn Hưng	Kiên Giang	5	0	30	42
9	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	5	0	27	43
10	Phan Nguyễn Đăng Kha	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	0	25½	45½
11	Lưu Hương Cường Thịnh	Bà Rịa - Vũng Tàu	4½	0	26½	41½
12	Dương Thượng Công	Quân đội	4½	0	24½	43½
13	Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre	4½	0	23	37½
14	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	4½	0	22½	42½
15	Lâm Gia Huy	Bà Rịa - Vũng Tàu	4½	0	21	40
16	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	4½	0	20½	41½
17	Nguyễn Phúc Khang	Bến Tre	4½	0	20	37½
18	Trần Quốc Thịnh	Bến Tre	4½	0	18½	40
19	Vũ Hoàng Gia Bảo	Kiên Giang	4	0	20	36½
20	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	4	0	19	40
21	Hoàng Văn Ngọc	Bắc Giang	4	0	18	34½
22	Trần Văn Hoàng Lam	Bến Tre	4	0	14½	28½
23	Đặng Anh Quốc	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	17	32
24	Nguyễn Xuân An	Ninh Bình	2	0	12	32½
25	Nguyễn Văn Hưng	Bến Tre	1	0	9	31

CỜ ASEAN CHỚP - BẢNG NỮ

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
HCV	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	8	0	41	46
HCB	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	6½	½	32½	44
HCD	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	6½	½	30½	44½
HCD	Tôn Nữ Hồng Ân	Bà Rịa - Vũng Tàu	6	0	31	46
5	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	5	0	27½	48½
6	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	5	0	27½	46½
7	Vũ Thị Diệu Uyên	Kiên Giang	5	0	23	37
8	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre	5	0	20½	34
9	Đồng Khánh Linh	Ninh Bình	4½	0	25½	44½
10	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	4½	0	25	44½
11	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	4½	0	24	41½
12	Châu Thị Ngọc Giao	Bình Định	4½	0	22	41
13	Ngô Thị Mỹ Duyên	Bình Định	4½	0	17½	38
14	Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	4	0	24½	46½
15	Trần Thị Huyền Trân	Bến Tre	3½	0	21½	38
16	Trần Nguyễn Huyền Trân	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	19½	34
17	Cao Minh Trang	Bắc Giang	3½	0	16	34
18	Trần Thị Kim Liên	Bến Tre	3	0	8	32

32	Nguyễn Đình Trung	Quân đội	4½	0	24	42
33	Lư Chấn Hưng	Kiên Giang	4½	0	24	40½
34	Phạm Trần Gia Phúc	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	23½	42½
35	Đặng Anh Minh	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	22½	38½
36	Nguyễn Trọng Hùng	Bình Dương	4½	0	22	43
37	Nguyễn Xuân Vinh	Đồng Nai	4½	0	22	37½
38	Võ Phạm Thiên Phúc	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	21	37
39	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	4½	0	20½	36½
40	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	4½	0	17	34½
41	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	4	0	23	38½
42	Lê Minh Tú	Bình Dương	4	0	22	39½
43	Đoàn Văn Đức	Quân đội	4	0	20	37
44	Bùi Quang Huy	Quân đội	4	0	18	34½
45	Trần Quốc Thịnh	Bến Tre	4	0	15	33
46	Phạm Phú Quang	TP. Hồ Chí Minh	4	0	13	27½
47	Tổng Thái Hùng	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	22	42½
48	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng	3½	0	19½	43½
49	Nguyễn Trí Thịnh	Kiên Giang	3½	0	18½	37½
50	Trần Kỳ Vỹ	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	16	36½
51	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	3½	0	14	30
52	Nguyễn Hoàng Vĩ	Kiên Giang	3	0	17	38
53	Phạm Quang Hùng	Kiên Giang	3	0	16	35
54	Nguyễn Xuân An	Ninh Bình	3	0	15	35
55	Trần Văn Hoàng Lam	Bến Tre	3	0	14	35
56	Lê Khắc Hoàng Long	Kiên Giang	3	0	13	35½
57	Đặng Hoàng Gia	Kiên Giang	3	0	13	35
58	Nguyễn Đoàn Nhất Thiên	Kiên Giang	3	0	10½	27½
59	Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre	2½	1	11½	32
60	Nguyễn Minh Quang	Kiên Giang	2½	0	7½	30
61	Trần Cao Thiên	Kiên Giang	2	0	13	35½
62	Nguyễn Tấn Sang	Kiên Giang	2	0	9	27½
63	Nguyễn Việt Dũng	Kiên Giang	2	0	7½	27
64	Bùi Quốc Duy	Kiên Giang	1	0	2	30
65	Cao Sang	Lâm Đồng	0	0	0	40½

CỜ VUA SIÊU CHỚP - BẢNG NỮ

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
HCV	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	7½	0	43	51½
HCB	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	7	0	35	46
HCD	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	7	0	34	47½
HCD	Lê Thái Hoàng Ánh	TP. Hồ Chí Minh	7	0	33	49½
5	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	6	0	38	53
6	Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu	6	0	34	47
7	Trần Thị Như Ý	Bình Định	6	0	34	44½
8	Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	6	0	33	47½
9	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	TP. Hồ Chí Minh	6	0	28	45
10	Hoàng Thị Bảo Trâm	TP. Hồ Chí Minh	6	0	28	44
11	Nguyễn Thị Mai Hưng	Hà Nội	5½	0	20½	41
12	Nguyễn Thị Thúy Triên	Bình Định	5	0	32½	49½
13	Đông Khánh Linh	Ninh Bình	5	0	27	45
14	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	5	0	27	43½
15	Tổng Thái Hoàng Ân	TP. Hồ Chí Minh	5	0	24½	44½
16	Nguyễn Thị Thanh An	TP. Hồ Chí Minh	5	0	24	41
17	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	5	0	23	38
18	Nghiêm Thảo Tâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	0	22½	37½
19	Đặng Lê Xuân Hiền	TP. Hồ Chí Minh	5	0	22	42
20	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	4½	0	23½	41½
21	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	4½	0	21½	43
22	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	4½	0	20	40
23	Phạm Trần Gia Thư	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	17½	31½
24	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	4	0	24	43½
25	Bạch Ngọc Thùy Dương	TP. Hồ Chí Minh	4	0	24	41½
26	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	4	0	22	43
27	Huỳnh Phúc Minh Phương	TP. Hồ Chí Minh	4	0	22	41
28	Dương Ngọc Ngà	TP. Hồ Chí Minh	4	0	17	37
29	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang	4	0	17	35½
30	Tổng Thái Kỳ Ân	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	21½	40½
31	Hoàng Thị Út	Bắc Giang	3½	0	17½	35½
32	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	3½	0	14	33½
33	Đỗ Kiều Linh Nhi	Kiên Giang	3	0	16½	35
34	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre	3	0	16	38
35	Lê Khắc Minh Thư	Thừa Thiên - Huế	3	0	11	31½
36	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Kiên Giang	2½	½	10½	27½
37	Phạm Thiên Thanh	Kiên Giang	2½	½	9½	29½
38	Lê Hoàng Bảo Tú	Kiên Giang	2	0	11½	31
39	Trần Nguyễn Huyền Trân	TP. Hồ Chí Minh	2	0	10	32
40	Trần Thanh Thảo	Kiên Giang	1½	0	7½	31
41	Đỗ Kiều Trang Thư	Kiên Giang	1	0	9	40½

43	Nguyễn Trí Thịnh	Kiên Giang	0	0	0	40½
44	Phạm Quang Hưng	Kiên Giang	0	0	0	40½
45	Phan Mã Gia Huy	Kiên Giang	0	0	0	40½
46	Trần Tường Quang Đăng	Kiên Giang	0	0	0	40½

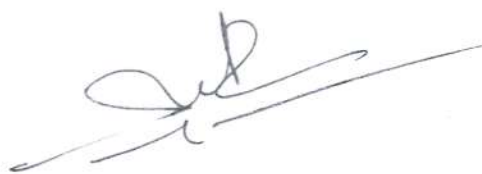
CỜ VUA TIÊU CHUẨN - BẢNG NỮ

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz
HCV	Bạch Ngọc Thùy Dương	TP. Hồ Chí Minh	6½	1	38	49
HCB	Nguyễn Thị Mai Hưng	Hà Nội	6½	0	32	49½
HCD	Nguyễn Thị Thanh An	TP. Hồ Chí Minh	6	0	34	50
HCD	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	TP. Hồ Chí Minh	6	0	33	49
5	Lương Phương Hạnh	Cần Thơ	6	0	31	47
6	Hoàng Thị Bảo Trâm	TP. Hồ Chí Minh	6	0	29½	46
7	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	30	46½
8	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	29	48½
9	Lê Kiều Thiên Kim	Bà Rịa - Vũng Tàu	5½	0	27½	43½
10	Trần Thị Như Ý	Bình Định	5½	0	26½	45
11	Bùi Kim Lê	Bình Định	5½	0	26	43
12	Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ	5	0	21½	38
13	Lê Khắc Minh Thư	Thừa Thiên - Huế	5	0	19½	33
14	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	4½	0	26	42½
15	Lê Thái Hoàng Anh	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	23½	44
16	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	4½	0	23	39½
17	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	4½	0	22½	41½
18	Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	22	39
19	Đặng Lê Xuân Hiền	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	21½	40½
20	Tổng Thái Hoàng Ân	TP. Hồ Chí Minh	4	0	22½	44
21	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	4	0	22½	43
22	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	4	0	22½	42½
23	Huỳnh Lê Khánh Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	17½	35
24	Dương Ngọc Nga	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	16½	34
25	Tổng Thái Kỳ Ân	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	16	35
26	Phạm Thiện Thanh	Kiên Giang	3½	0	13½	30½
27	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	3	0	20½	38½
28	Trần Thanh Thảo	Kiên Giang	3	0	13	30
29	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Kiên Giang	3	0	12½	30

CỜ ASEAN TIÊU CHUẨN - BẢNG NỮ

Hạng	Họ và tên Vận động viên	Đơn vị	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchhol
HCV	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	7	0	35	46
HCB	Đồng Khánh Linh	Ninh Bình	6½	0	28½	39
HCD	Vũ Thị Diệu Uyên	Kiên Giang	6	½	35	47
HCD	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	6	½	33	48½
5	Cao Minh Trang	Bắc Giang	5	1½	27½	47
6	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	5	1½	25	46½
7	Nguyễn Phương Nghi	Bình Định	5	0	23	41
8	Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	4½	0	28	40
9	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	4½	0	27	44
10	Tôn Nữ Hồng Ân	Bà Rịa - Vũng Tàu	4½	0	23	41
11	Lê Lã Trà My	Bình Định	4½	0	22½	39
12	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	4½	0	21½	40
13	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	4½	0	19½	36½
14	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng	4	1	19	36½
15	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	4	0	17½	33
16	Nguyễn Thị Huỳnh Thu	Bến Tre	3½	0	11½	33
17	Châu Thị Ngọc Giao	Bình Định	2	0	8½	37
18	Trần Thị Huyền Trân	Bến Tre	1	0	9	34
19	Trần Nguyễn Huyền Trân	TP. Hồ Chí Minh	0	0	0	40½

TỔNG TRỌNG TÀI



Nguyễn Thành Công

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Nguyễn Văn Sáu

Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Kiên Giang